

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST.
Ngày: 24 - 11 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tam - Bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 17/2017/TLST- ST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 12/2017/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo.

Nguyễn Trọng T; tên gọi khác, không, sinh năm 1958. Trú tại; Tiểu khu , xã CS, huyện M C, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/10; nghề nghiệp: Lái xe; con ông; Nguyễn Văn Đ (Là liệt sỹ), con bà; Bùi Thị S 80 tuổi; bị cáo có vợ; Nguyễn Thị S 62 tuổi, bị cáo có 02 con, con lớn nhất 31 tuổi, con nhỏ 29 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo tại ngoại cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1. Anh Giàng A K, sinh năm 1997 (đã tử vong).

Đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K do chị Sông Thị X (là mẹ đẻ của bị hại).

Trú tại: Bản KH, xã PhP, huyện M S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phàng A T, sinh năm 1997.

Trú tại: Bản KL, xã CL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/8/2017, Nguyễn Trọng T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS- 29C- 126.29 (Do Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu, xe có giấy tờ hợp lệ được phép lưu hành) đi từ thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đi lên xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 174 quốc lộ 6 thuộc bản Bó Nhàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì gặp 01 xe bồn chở xăng dầu đi phía trước. T bật xin nhan xin vượt và đánh lái xe vượt xe về phía bên trái xe bồn. Khi xe của T vượt được 2/3 thân xe bồn thì T nhìn thấy có xe máy BKS 26K1-045.09 do Giàng A K trú tại bản K H, xã PP, huyện MS, tỉnh Sơn La, phía sau trở Phàng A T, trú tại, bản KL, xã CL, huyện M S, tỉnh Sơn La đang đi ngược chiều đến, do không làm chủ tốc độ nên xe ô tô BKS- 29C- 126.29 do T điều khiển đã đâm vào xe máy BKS 26K1- 045.09 do Giàng A K điều khiển. Hậu quả xảy ra Giàng A K tử vong tại chỗ, Phàng A T bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện, xe máy và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y số; 88/2017/GDPY ngày 22/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La Kết luận “ *Chấn thương cột sống, gãy đốt sống cổ CIII-CIV do va đập là nguyên nhân tử vong của nạn nhân Giàng A K.* ”.

Sau khi bị tai nạn giao thông Phàng A T phải điều trị thương tích tại bệnh viện thảo nguyên. Ngày 30/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ đã Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tổn hại % sức khỏe của Phàng A T. Tuy nhiên Phàng A T từ chối giám định do đó không có căn cứ để xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Phàng A T.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 20h30 ngày 18/8/2017 xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Trọng T là 0,00mg/l khí thở.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện giao thông. Kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Trọng T khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông “ Vượt xe không đúng quy định đi sang làn đường bên trái gây ra tai nạn, hậu quả làm cho anh Giàng A K tử vong, Phàng A T bị thương.

Sau khi nạn nhân Giàng A K bị tử vong gia đình nạn nhân đã tổ chức mai táng phí theo phong tục tập quán địa phương và toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa, đi lại, chi phí cho việc mai táng phí. Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng phí tổn nuôi con bị hại, tiền sửa chữa xe máy cho gia đình nạn nhân Giàng A K với tổng số tiền là 250.000.000 triệu đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nay đại diện hợp

pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, đề nghị gì thêm và có đơn yêu cầu xin tha miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trọng T.

Nguyễn Trọng T và bị hại Phàng A T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, tiền chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại Phàng A T là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), bị hại Phàng A T đã nhận đủ số tiền nay bị hại Phàng A T không yêu cầu bồi thường, đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT- VKS ngày 9/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo, Nguyễn Trọng T về tội: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên toà đề nghị tuyên bố bị cáo; Nguyễn Trọng T phạm tội; Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị lên mức án đối với bị cáo Nguyễn Trọng T từ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân thường trú của bị cáo được giám sát giáo, dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Trọng T được quy định khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vấn đề bồi thường dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại xảy ra giữa bị cáo, bị hại Phàng A T và đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K. Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con, chi phí sửa chữa xe máy là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn) cho đại diện bị hại Giàng A K và chi phí cứu chữa, tiền tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe cho bị hại Phàng A T là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

Đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe ô tô BKS 29C-126.29 và trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K 01 xe mô tô BKS: 26K1- 045.09.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 giấy phép lái xe.

Đề nghị tuyên tiêu hủy các mảnh nhựa không có giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên, tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên toà đối với bị cáo Nguyễn Trọng T.

Ý kiến bị cáo Nguyễn Trọng T nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại Phàng A T và đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K. Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại thông qua bản tự khai gia đình đã nhận đủ số tiền do bị cáo tự nguyện bồi thường không đề nghị gì thêm và ý kiến người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nguyễn Trọng T, trú tại Tiểu khu , xã CS, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có giấy phép lái xe theo quy định, là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô BKS: 29C- 126.29, xe có giấy tờ hợp lệ được phép lưu hành. 17 giờ ngày 18/8/2017, Nguyễn Trọng T, điều khiển xe ô tô BKS- 29C- 126.29 đi từ thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đi lên xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 174 quốc lộ 6 thuộc bản Bó Nhàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế về hai chiều đường. Khi gặp xe mô tô BKS 26K1-045.09 do Giàng A K điều khiển phía sau trở anh Phàng A T đang đi ngược chiều. Nguyễn Trọng T đã chủ quan, vượt xe ô tô đi phía trước cùng chiều không đúng theo quy định. Dẫn đến xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô do T điều khiển và xe mô tô do anh K điều khiển; hậu quả làm bị hại Giàng A K bị tử vong, bị hại Phàng A T bị thương, xe ô tô, xe máy bị hư hỏng nhẹ. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của Nguyễn Trọng T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, Điều 11 Thông tư số; 13/2009/TT- BGTVT/ngày 17/7/2009 quy định giữ khoảng cách an toàn giữa 02 xe tham gia giao thông đường bộ. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: Tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: " Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức

khoẻ, tài sản người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm ".

Xét hành vi, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Trọng T, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo do chủ quan vượt xe không đúng quy định, không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ theo luật định. Vi phạm các quy định trực tiếp nhằm bảo đảm an toàn trong hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng làm chết 01 người, 01 người bị thương, tài sản bị hư hỏng nhẹ. Xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khoẻ, tài sản của công dân. Cần vận dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi vô ý, bị cáo là người hiểu biết Luật giao thông đường bộ, điều khiển tham gia giao thông có giấy phép lái xe ô tô, phương tiện giao thông có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo thực sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ khắc phục hậu quả cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu tha miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, gia đình bị cáo có công với cách mạng bố đẻ bị cáo là liệt sỹ, bị cáo được tặng kỷ niệm chương có nhiều cống hiến trong xây dựng tiểu đoàn đặc công trong quân đội là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, ý kiến của bị cáo Nguyễn Trọng T nhất trí. Nay Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đang được tại ngoại, có nơi thường trú, cụ thể, rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội vận dụng khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

Thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng T được tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án theo thủ tục hợp lệ.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn Trọng T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và còn phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải chịu khấu trừ

một phần thu nhập được quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp chính và thu nhập của bị cáo sống chủ yếu vào nghề lái xe, thu nhập không ổn định chỉ đủ mức sinh hoạt trong gia đình, bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và không áp dụng việc khấu trừ một phần thu nhập và thực hiện nghĩa vụ đối với bị cáo.

[2]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án: Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K về chi phí mai táng phí, khoản tiền trợ cấp khó khăn và bù đắp tổn thất tinh thần là 250.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Phàng A T là 35.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với thực tế khách quan. Nay xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, vận dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 590, Điều 591, khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 26K1-045.09 do Giàng A K điều khiển khi tham gia giao thông đúng theo quy định Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ đúng pháp luật. Đối với chiếc xe ô tô BKS: 29C - 126.29 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu phương tiện là có căn cứ đúng pháp luật nay xét thấy cần được chấp nhận. Đối với 01 số mảnh nhựa vụn không có giá trị sử dụng cần được tuyên hủy vận dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với giấy phép lái xe của bị cáo nay xét thấy cần được tuyên trả lại cho bị cáo vận dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số; 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 31, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590, Điều 591, khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự. Điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi thường trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã C S, huyện M C, tỉnh Sơn La để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trọng T được quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không áp dụng việc thực hiện nghĩa vụ và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Trọng T được quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. Về vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Trọng T và đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại do chị Sòng Thị X làm đại diện, chi phí mai táng phí và khoản tiền tổn thất tinh thần, khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, tiền sửa chữa xe máy. Tổng cộng là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Nguyễn Trọng T và bị hại Phàng A T, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phàng A T, chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe và khoản tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 35.000.000 đồng (Ban mười lăm triệu đồng chẵn).

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe ô tô BKS 29C- 126.29 và trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K 01 xe mô tô BKS: 26K1- 045.09.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa bị vỡ vụ không có giá trị sử dụng (Đã được niêm phong)

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T 01 giấy phép lái xe số/no: 140094001487 do sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 27/12/2014.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Trọng T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho đại diện hợp pháp của bị hại Giàng A K do chị Sòng Thị X làm đại diện và bị hại Phàng A T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị hại, Đ DHPBH;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; UBND xã nơi cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long